

Nội dung bài viết

1. [Đề thi giữa kì 1 Toán 3 năm 2021 - Đề số 1](#)
 1. [Đáp án đề Toán lớp 3 giữa kì 1 năm 2021 - Đề số 1](#)
2. [Đề thi giữa kì 1 Toán lớp 3 năm 2021 - Đề số 2](#)
 1. [Đáp án đề thi Toán giữa kì 1 lớp 3 năm 2021 - Đề số 2](#)
3. [Đề thi giữa học kì 1 lớp 3 môn Toán năm 2021 - Đề số 3](#)
 1. [Đáp án đề thi giữa kì 1 môn Toán lớp 3 năm 2021 - Đề số 3](#)
4. [Đề kiểm tra Toán lớp 3 giữa kì 1 năm 2021 - Đề số 4](#)
 1. [Đáp án đề thi Toán giữa học kì 1 lớp 3 năm 2021 - Đề số 4](#)
5. [Đề thi Toán lớp 3 giữa học kì 1 năm 2021 - Đề số 5](#)
 1. [Đáp án đề thi giữa học kì 1 môn Toán lớp 3 - Đề số 5](#)

Đề thi giữa kì 1 Toán 3 năm 2021 - Đề số 1

Phần I: Trắc nghiệm (2 điểm):

Khoanh tròn vào đáp án đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Số “hai trăm chín mươi lăm” được viết là:

- A. 259
- B. 592
- C. 295
- D. 952

Câu 2: 4cm gấp lên 7 lần được:

- A. 28 cm
- B. 35 cm
- C. 42 cm
- D. 49 cm

Câu 3: Mẹ có 24 gói bánh, mẹ cho Lan $\frac{1}{4}$ số bánh. Số gói bánh mẹ còn lại là:

- A. 24 gói bánh
- B. 12 gói bánh

C. 18 gói bánh

D. 6 gói bánh

Câu 4: Chu vi của hình vuông có cạnh bằng 6dm là:

A. 36 dm

B. 24 dm

C. 42 dm

D. 54 dm

Phần II: Tự luận (8 điểm)

Bài 1 (2 điểm): Đặt rồi tính:

a, $382 + 132$

b, $983 - 517$

c, 48×7

d, $68 : 4$

Bài 2 (2 điểm): Tìm X, biết:

a, $X + 163 = 719$

b, $X - 273 = 544$

c, $X \times 3 = 81$

d, $X : 7 = 15$

Bài 3 (2 điểm): Tủ sách thư viện của một trường tiểu học có 7 giá sách. Mỗi giá có 45 quyển. Bạn Lan đã mượn ở thư viện 36 quyển sách và bạn Hà đã mượn ở thư viện 25 quyển sách. Hỏi tủ sách còn lại bao nhiêu quyển?

Bài 4 (2 điểm): Tính chu vi của hình chữ nhật biết chiều rộng của hình chữ nhật bằng với độ dài cạnh hình vuông có chu vi 24cm và chiều dài gấp 5 lần chiều rộng.

Đáp án đề Toán lớp 3 giữa kì 1 năm 2021 - Đề số 1**Phần I: Trắc nghiệm****Câu 1 Câu 2 Câu 3 Câu 4**

A B D B

Phần II: Tự luận**Bài 1:** Học sinh tự đặt phép tính rồi tính

a, $382 + 132 = 514$

b, $983 - 517 = 466$

c, $48 \times 7 = 336$

d, $68 : 4 = 17$

Bài 2:

a, $X + 163 = 719$

$X = 719 - 163$

$X = 628$

b, $X - 273 = 544$

$X = 544 + 273$

$X = 817$

c, $X \times 3 = 81$

$X = 81 : 3 = 27$

d, $X : 7 = 15$

$X = 15 \times 7$

$X = 105$

Bài 3:

Số quyển sách có ở thư viện là:

$$45 \times 7 = 315 \text{ (quyển sách)}$$

Số sách Lan và Hà đã mượn ở thư viện là:

$$36 + 25 = 61 \text{ (quyển sách)}$$

Thư viện còn lại số quyển sách là:

$$315 - 61 = 254 \text{ (quyển sách)}$$

Đáp số: 254 quyển sách

Bài 4:

Độ dài cạnh hình vuông hay chiều rộng hình chữ nhật là:

$$24 : 4 = 6 \text{ (cm)}$$

Chiều dài hình chữ nhật là:

$$6 \times 5 = 30 \text{ (cm)}$$

Chu vi của hình chữ nhật là:

$$(30 + 6) \times 2 = 72 \text{ (cm)}$$

Đáp số: 72cm

Đề thi giữa kì 1 Toán lớp 3 năm 2021 - Đề số 2**Phần I. Trắc nghiệm khách quan (3 điểm)**

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng

Câu 1. Số gồm ba trăm và năm đơn vị là

- A. 350
- B. 503
- C. 530
- D. 305

Câu 2. Điền vào chỗ trống: $2\text{m } 3\text{ cm} = \dots \text{ cm}$

- A. 23
- B. 32
- C. 230
- D. 203

Câu 3. Một giờ có 60 phút thì $\frac{1}{4}$ giờ có:

- A. 10 phút
- B. 14 phút
- C. 15 phút
- D. 16 phút

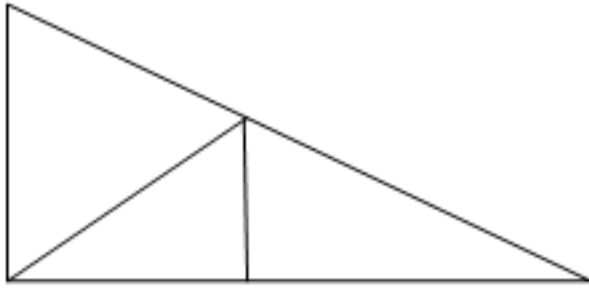
Câu 4. Kết quả của phép tính $69 : 3 + 167$

- A. 190
- B. 200
- C. 189
- D. 188

Câu 5. Ngày thứ nhất cửa hàng bán 56 lít dầu. Ngày thứ hai cửa hàng bán hơn ngày thứ nhất 26 lít dầu. Hỏi ngày thứ hai cửa hàng bán được bao nhiêu lít dầu?

- A. 72 lít
- B. 82 lít
- C. 92 lít
- D. 102 lít

Câu 6. Hình bên có bao nhiêu hình tam giác?



A. 4

B. 3

C. 2

D. 5

Phần II. Tự luận (7 điểm)**Câu 1.** (1,5 điểm) Đặt tính rồi tính:

a. 45×8

b. $76 : 5$

Câu 2. (1,5 điểm) Tìm x :

a) $102 + x = 257$

b) $500 - x = 100$

Câu 3. (2 điểm) Cửa hàng có 27 kg gạo. Hôm sau nhập về số gạo gấp 6 lần số gạo có tại cửa hàng. Hỏi cửa hàng đã nhập về bao nhiêu kg gạo?**Câu 4.** (2 điểm) Một phép chia có số chia là số nhỏ nhất có hai chữ số giống nhau, thương bằng 3 và số dư là số dư lớn nhất có thể. Tìm số bị chia?**Đáp án đề thi Toán giữa kì 1 lớp 3 năm 2021 - Đề số 2****Phần I. Trắc nghiệm khách quan (3 điểm)**

Mỗi câu đúng được 0,5 điểm:

Câu 1 **Câu 2** **Câu 3** **Câu 4** **Câu 5** **Câu 6**

D D C A B D

Phần II. Tự luận (7 điểm)**Câu 1.** (1,5 điểm) Đặt tính rồi tính:

$$\begin{array}{r} \text{a. } 45 \times 8 \\ 45 \\ \times 8 \\ \hline 360 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} \text{b. } 76 : 5 \\ 76 \mid 5 \\ 26 \mid 15 \\ 1 \end{array}$$

Câu 2. (1,5 điểm) Tìm x :

a) $102 + x = 257$

$$x = 257 - 102$$

$$x = 155$$

b) $500 - x = 100$

$$x = 500 - 100$$

$$x = 400$$

Câu 3. (2 điểm)

Cửa hàng đã nhập về số kg gạo là

$$27 \times 6 = 162 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 162 kg gạo

Câu 4. (2 điểm)

Số nhỏ nhất có hai chữ số giống nhau là: 11

Số chia là 11 thì số dư lớn nhất có thể là 10

Số bị chia là

$$11 \times 3 + 10 = 43$$

Đáp số: 43

Đề thi giữa học kì 1 lớp 3 môn Toán năm 2021 - Đề số 3

Phần I: Trắc nghiệm (2 điểm):

Khoanh tròn vào đáp án đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Số 728 được đọc là:

- A. Bảy trăm hai mươi tám
- B. Bảy hai tám
- C. Bảy mươi hai mươi tám
- D. Bảy trăm và hai tám

Câu 2: Giảm 15kg đi 3 lần được:

- A. 6 kg
- B. 5 kg
- C. 8 kg
- D. 7 kg

Câu 3: Kết quả của phép tính $63 : 7$ là:

- A. 12
- B. 11
- C. 10
- D. 9

Câu 4: Lớp 3A có 35 bạn học sinh, trong đó có 17 bạn học sinh nam. Hỏi lớp học đó có bao nhiêu bạn học sinh nữ?

- A. 15 học sinh
- B. 18 học sinh
- C. 23 học sinh
- D. 25 học sinh

Phần II: Tự luận (8 điểm)

Bài 1 (2 điểm): Đặt rồi tính:

- a, 22×3
- b, 25×6
- c, $78 : 3$
- d, $90 : 5$

Bài 2 (2 điểm): Thực hiện phép tính:

- a, $22\text{cm} + 78\text{cm}$
- b, $826\text{cm} - 449\text{cm}$
- c, $16\text{dm} \times 7$
- d, $92\text{dm} : 4$

Bài 3 (2 điểm): Khối 3 có 84 học sinh tham gia tập nhảy, trong đó có $\frac{1}{6}$ số học sinh xếp thành vòng tròn, số còn lại xếp đều thành 5 hàng. Hỏi mỗi hàng có bao nhiêu học sinh?

Bài 4 (2 điểm): Cho một hình chữ nhật có chiều dài 30cm. Chiều rộng bằng $\frac{1}{3}$ chiều dài. Tính chu vi của hình chữ nhật đó.

Đáp án đề thi giữa kì 1 môn Toán lớp 3 năm 2021 - Đề số 3

Phần I: Trắc nghiệm

Câu 1 Câu 2 Câu 3 Câu 4

A B D B

Phần II: Tự luận

Bài 1: Học sinh tự đặt phép tính rồi tính:

a, $22 \times 3 = 66$

b, $25 \times 6 = 150$

c, $78 : 3 = 26$

d, $90 : 5 = 18$

Bài 2:

a, $22\text{cm} + 78\text{cm} = 100\text{cm}$

b, $862\text{cm} - 449\text{cm} = 413\text{cm}$

c, $16\text{dm} \times 7 = 112\text{dm}$

d, $92\text{dm} : 4 = 23\text{dm}$

Bài 3:

Số học sinh xếp vòng tròn là:

$$84 : 6 = 14 \text{ (học sinh)}$$

Số học sinh xếp thành hàng là:

$$84 - 14 = 70 \text{ (học sinh)}$$

Mỗi hàng có số học sinh là:

$$70 : 5 = 14 \text{ (học sinh)}$$

Đáp số: 14 học sinh

Bài 4:

Chiều rộng của hình chữ nhật là:

$$30 : 3 = 10 \text{ (cm)}$$

Chu vi của hình chữ nhật là:

$$(30 + 10) \times 2 = 80 \text{ (cm)}$$

Đáp số: 80cm

Đề kiểm tra Toán lớp 3 giữa kì 1 năm 2021 - Đề số 4

Phần I. Trắc nghiệm khách quan (3 điểm)

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng

Câu 1. Số 6 trong 206 có giá trị là

- A. 6
- B. 60
- C. 600
- D. 26

Câu 2. Giảm số 35 đi 5 lần ta được

- A. 40
- B. 30
- C. 5
- D. 7

Câu 3. $y : 3 = 15$. Vậy y là

- A. 18
- B. 12
- C. 45
- D. 30

Câu 4. Chu vi hình chữ nhật có chiều dài 15cm, chiều rộng 10 cm là

- A. 35cm

B. 25 cm

C. 50 cm

D. 40 cm

Câu 5. $1\text{m} + 15\text{dm} = \dots$

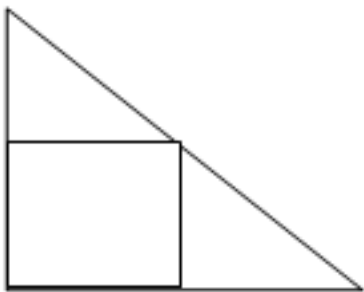
A. 16 dm

B. 25 dm

C. 15 dm

D. 15cm

Câu 6. Hình bên có bao nhiêu góc vuông



A. 4

B. 3

C. 2

D. 6

Phần II. Tự luận (7 điểm)

Câu 1. (2 điểm) Đặt tính rồi tính:

a. $156 + 272$

b. $689 - 295$

c. 436×2

d. $540 : 3$

Câu 2. (1,5 điểm) Tìm x :

a) $8 \times x = 184$

b) $x : 5 = 156$

Câu 3. (2 điểm) Một cửa hàng buổi sáng bán được 60 lít dầu, số lít dầu bán được trong buổi chiều giảm đi 3 lần so với buổi sáng. Hỏi cả hai buổi cửa hàng bán được bao nhiêu lít dầu?

Câu 4. (2 điểm) Một hình chữ nhật có chiều rộng bằng 8m, chiều dài gấp 2 lần chiều rộng. Tính chu vi hình chữ nhật.

Đáp án đề thi Toán giữa học kì 1 lớp 3 năm 2021 - Đề số 4

Phần I. Trắc nghiệm khách quan (3 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,5 điểm:

Câu 1 **Câu 2** **Câu 3** **Câu 4** **Câu 5** **Câu 6**

A D C C B D

Phần II. Tự luận (7 điểm)

Câu 1. (2 điểm) Đặt tính rồi tính:

a.	$156 + 272$	b.	$689 - 295$
	$\begin{array}{r} 156 \\ + 272 \\ \hline 428 \end{array}$		$\begin{array}{r} 689 \\ - 295 \\ \hline 394 \end{array}$

c. 436×2

$$\begin{array}{r} 436 \\ \times 2 \\ \hline 872 \end{array}$$

d. $540 : 3$

$$\begin{array}{r|l} 540 & 3 \\ \hline 24 & 180 \\ 0 & \end{array}$$

Câu 2. (1 điểm) Tìm x :

a) $8 \times x = 184$

$$x = 184 : 8$$

$$x = 23$$

b) $x : 5 = 156$

$$x = 156 \times 5$$

$$x = 780$$

Câu 3. (2 điểm)

Buổi chiều cửa hàng bán được số lít dầu là

$$60 : 3 = 20 \text{ (lít)}$$

Cả hai buổi cửa hàng bán được số lít dầu là

$$60 + 20 = 80 \text{ (lít)}$$

Đáp số: 80 lít dầu

Câu 4. (2 điểm)

Chiều dài hình chữ nhật là

$$8 \times 2 = 16 \text{ (m)}$$

Chu vi hình chữ nhật là

$$(8 + 16) \times 2 = 48 \text{ (m)}$$

Đáp số: 48 m

Đề thi Toán lớp 3 giữa học kì 1 năm 2021 - Đề số 5

Phần I. Trắc nghiệm khách quan (3 điểm)

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng

Câu 1. Số gồm 9 trăm và 9 đơn vị là số:

A. 909

B. 99

C. 990

D. 999

Câu 2. Có bao nhiêu số tròn trăm lớn hơn 500

A. 2 số

B. 5 số

C. 3 số

D. 4 số

Câu 3. Bảng lớp hình chữ nhật có chiều dài 4m, chiều rộng 2m. Chu vi bảng là

A. 8m

B. 42 m

C. 6 m

D. 12 m

Câu 4. Số lớn là 54, số bé là 9. Vậy số lớn gấp số bé

A. 54 lần

B. 9 lần

C. 6 lần

D. 4 lần

Câu 5. Cho dãy số: 9; 12; 15;...; ...; ... Các số thích hợp để điền vào chỗ chấm là

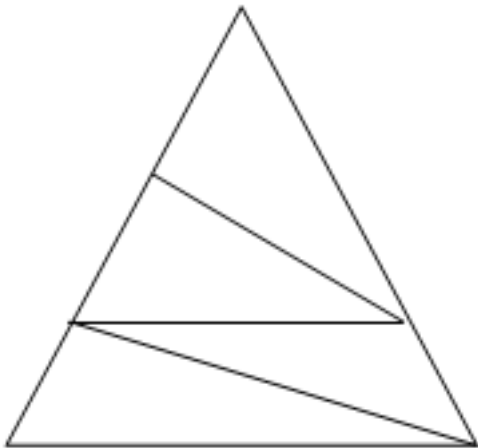
A. 18, 21, 24

B. 16, 17, 18

C. 17,19,21

D. 18, 20, 21

Câu 6. Hình bên có bao nhiêu hình tam giác?



A. 4

B. 5

C. 6

D. 7

Phần II. Tự luận (7 điểm)

Câu 1. (2 điểm) Đặt tính rồi tính:

a. 107×7

b. 290×3

c. $639 : 3$

d. $729 : 8$

Câu 2. (1 điểm) Tìm x :

a. $231 - x = 105$

b. $x - 86 = 97$

Câu 3. (2 điểm) Một cửa hàng có 91 bóng đèn, cửa hàng đã bán số bóng đèn. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu bóng đèn?

Câu 4. (2 điểm) Hai mảnh đất hình chữ nhật và hình vuông có cùng chu vi. Mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài 32m, chiều rộng 8m. Tính cạnh của mảnh đất hình vuông.

Đáp án đề thi giữa học kì 1 môn Toán lớp 3 - Đề số 5

Phần I. Trắc nghiệm khách quan (3 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,5 điểm:

Câu 1 **Câu 2** **Câu 3** **Câu 4** **Câu 5** **Câu 6**

A D D C A D

Phần II. Tự luận (7 điểm)

Câu 1. (2 điểm) Đặt tính rồi tính:

a. 107×7

$$\begin{array}{r} 107 \\ \times 7 \\ \hline 749 \end{array}$$

b. 290×3

$$\begin{array}{r} 290 \\ \times 3 \\ \hline 870 \end{array}$$

c. $639 : 3$

$$\begin{array}{r} 639 \quad | \quad 3 \\ 3 \quad | \quad 213 \\ 9 \quad | \\ 0 \quad | \end{array}$$

d. $729 : 8$

$$\begin{array}{r} 729 \quad | \quad 8 \\ 09 \quad | \quad 91 \\ 1 \quad | \end{array}$$

Câu 2. (1 điểm) Tìm x :

a. $231 - x = 105$

$$x = 231 - 105$$

$$x = 126$$

b. $x - 86 = 97$

$$x = 97 + 86$$

$$x = 183$$

Câu 3. (2 điểm)

Cửa hàng đã bán số bóng đèn là

$$91 : 7 = 13 \text{ (bóng đèn)}$$

Cửa hàng còn lại số bóng đèn là

$$91 - 13 = 78 \text{ (bóng đèn)}$$

Đáp số: 78 bóng đèn

Câu 4. (2 điểm)

Chu vi mảnh đất hình chữ nhật là

$$(32 + 18) \times 2 = 100 \text{ (m)}$$

Vì hai mảnh đất có cùng chu vi nên chu vi mảnh đất hình vuông là 100m

Cạnh của mảnh đất hình vuông là

$$100 : 4 = 25 \text{ (m)}$$

Đáp số: 25 m